

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI TNG**
COMPANY'S NAME

Số: 07/BC/QTCT TNG
No:BC-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 07 năm 2021
..., month... day... year...

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/năm)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 434/1, đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại/Telephone: 02803856425 Fax: Email: ducnguyen@tng.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 795.369.510.000 đ.

- Mã chứng khoán/Stock symbol: TNG.

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders

100
ÔN
HÀ
PHU
T
YẾ

(including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

St t N o.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày y Date	Nội dung Content
1	1046/2 021/N Q- ĐHĐC Đ	25/0 4/20 21	<p style="text-align: center;">NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2021</p> <p style="text-align: center;">ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;</p> <p>Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG;</p> <p>Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, họp ngày 25/4/2021;</p> <p>Căn cứ Biên bản của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thành lập theo Quyết định số: 607/QĐ-HĐQT ngày 15/03/2021 về thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% biểu quyết tán thành; lập hồi 09h00 ngày 25/4/2021;</p> <p>Căn cứ Biên bản kiểm phiếu của Ban Kiểm phiếu - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, được thành lập và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% biểu quyết tán thành; lập hồi 11h00 ngày 25/4/2021;</p> <p>Phiên họp thường niên năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG được tổ chức tại hội trường nhà máy TNG Võ Nhai, Cụm công nghiệp Cây Bòng, Xã La Hiên, Huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; vào ngày 25/4/2021, với sự tham gia của 98 cổ đông và người được ủy quyền đại diện cho 43.589.857 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 58,9% tổng số cổ phần phát hành của Công ty.</p> <p>Căn cứ Điều 145 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông của Luật Doanh nghiệp năm 2020;</p> <p>Căn cứ Khoản 1 Điều 18 Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần</p>

305
IG
ND
ONG
NG
T.T.

Đầu tư và thương mại TNG;

Đối chiếu với các điều kiện, quy định trên về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thì Đại hội thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đã đủ điều kiện tổ chức.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG có đủ thẩm quyền để quyết định các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị các vấn đề sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2020, Báo cáo HĐQT, Báo cáo ban kiểm toán và phân phối lợi nhuận:

1. Nhất trí thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán, Báo cáo HĐQT, báo cáo ban kiểm toán nội bộ và phân phối lợi nhuận 2020 với một số chỉ tiêu chính như sau:

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
A	Thù lao HĐQT	3,642,924,068
B	Phân phối lợi nhuận 2020	149,960,358,610
I	Trích lập các quỹ	27,133,994,610
1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	7,680,164,134
2	Trích quỹ DP bổ sung vốn lưu động (5%)	7,680,164,134
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	11,773,666,343
II	Trả cổ tức 2020 (tổng 16%)	122,826,364,000
	- Trả cổ tức bằng tiền 8%	59,196,804,000
	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu 8%	63,629,560,000
C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-

2. Chi trả cổ tức năm 2020:

720
TY
LƯU T
H MA
THAY

Đại hội đồng cổ đông nhất trí chi cổ tức năm 2020 cho cổ đông là 16% Vốn điều lệ: 8% bằng tiền, 8% bằng cổ phiếu. Chi tiết cụ thể ủy quyền cho HĐQT phê duyệt đảm bảo lợi ích cổ đông.

3. Chi trả thù lao HĐQT năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí chi trả thù lao cho HĐQT năm 2020 là 2.4 % lợi nhuận sau thuế bằng tiền. Chi tiết cụ thể ủy quyền cho HĐQT phê duyệt.

Điều 2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 và dự kiến kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, chi trả cổ tức năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm 2021 với các chỉ tiêu tài chính sau:

- Doanh thu 4,798 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế 175 tỷ đồng

- Cổ tức: Dự kiến chi trả tối thiểu 16% Vốn điều lệ. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn hình thức chi trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu đảm bảo lợi ích cổ đông.

- Thù lao của HĐQT: Dự kiến chi trả 2,4 % lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 bằng tiền. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt chi tiết.

Điều 3. Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

1. Nhất trí lựa chọn Công ty TNHH DELOITTE VIET NAM (DELOITTE) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2021 của Công ty.
2. Phê chuẩn sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty.
3. Phê chuẩn bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.
4. Phê chuẩn quy chế quản trị nội bộ của công ty.
5. Phê chuẩn quy chế hoạt động của HĐQT.
6. Phê chuẩn thủ tục không phải chào mua công khai.
7. Phê chuẩn dự án bất động sản theo như đề xuất của Hội đồng quản trị.

(Chi tiết theo tờ trình kèm theo).

Điều 4. Phê duyệt phương án Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê duyệt phương án phát hành

tăng cổ phiếu để trả cổ tức hàng năm.

2. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).

3. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê duyệt phương án phát hành 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần) và/ hoặc 300.000.000.000 trái phiếu không chuyển đổi (Ba trăm tỷ trái phiếu không chuyển đổi) để tái cơ cấu lại nguồn vốn và bổ xung vốn cho các dự án kinh doanh bất động sản. Chi tiết ủy quyền cho HĐQT thực hiện.

4. Đại hội đồng cổ đông nhất trí và ủy quyền cho HĐQT chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu theo yêu cầu của trái chủ.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện Nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bản Nghị quyết gồm có [03] trang, [05] điều. Toàn văn Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2021 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần biểu quyết đại diện cho các cổ đông dự họp và có hiệu lực kể từ ngày ký.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Nguyễn Văn Thờ	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Nguyễn Đức Mạnh	Phó CT. HĐQT		
3	Bà Đỗ Thị Hà		24/04/2017	
4	Ông Lê Quang Vinh	TV HĐQT độc lập	24/04/2017	

300
D
PH
TH
T
GUYE

5	Ông Nguyễn Văn Đức	TV HĐQT không điều hành	24/04/2017	
6	Bà Lương Thị Thúy Hà		21/04/2019	
7	Ông Nguyễn Mạnh Linh		21/04/2019	
8	Ông Trần Cảnh Thông	TV HĐQT độc lập	17/05/2020	
9	Ông Nguyễn Hoàng Giang	TV HĐQT độc lập	17/05/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Nguyễn Văn Thời	7	100%	
2	Ông Nguyễn Đức Mạnh	7	100%	
3	Bà Đỗ Thị Hà	7	100%	
4	Ông Lê Quang Vinh	7	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Đức	7	100%	
6	Bà Lương Thị Thúy Hà	7	100%	
7	Ông Nguyễn Mạnh Linh	7	100%	
8	Ông Trần Cảnh Thông	7	100%	
9	Ông Nguyễn Hoàng Giang	7	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

- Quyết định về chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh thường niên.
- Quyết định về kế hoạch và các dự án đầu tư trong thẩm quyền của mình
- Quyết định về giải pháp mở rộng thị trường, marketing, và công nghệ
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, sa thải, ký kết và chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt của công ty
- Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Quyết định về cơ cấu tổ chức của công ty
- Thành lập các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị
- Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Thư ký công ty
- Nộp báo cáo tài chính thường niên lên Đại hội đồng cổ đông
- Đề xuất thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo quản lý, báo cáo kiểm toán (và báo cáo Quản trị công ty) gửi lên Đại hội đồng cổ đông.
- Xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro
- Tham mưu cho Đại hội đồng cổ đông về mức chi trả cổ tức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức
- Giải quyết xung đột trong công ty
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông
- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định
- Đề xuất về các loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần mỗi loại sẽ được chào bán
- Quyết định về việc phát hành cổ phần mới trong giới hạn tổng số cổ phần mỗi loại có thể được chào bán.
- Quyết định về việc huy động vốn bổ sung dưới các hình thức khác
- Quyết định về giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty

Cụ thể:

HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:

- rà soát đánh giá lại các quy trình IT đảm bảo ngăn chặn rủi .
- Ban hành các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát chặt chẽ công tác đấu thầu hàng hóa dịch vụ đầu vào
- Yêu cầu Ban Giám đốc phân tích Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021, thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Thực hiện lập, đánh giá, phân tích tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất



kinh doanh hàng tháng và công bố Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng theo quy định;

- Yêu cầu Ban Tổng giám đốc lập và dự báo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tiếp theo, có các định hướng và nhiệm vụ trọng tâm nhằm huy động các nguồn lực cần thiết về con người, vốn đầu tư, cơ chế hoạt động, chủ động khắc phục và bổ sung các nguồn lực còn thiếu;
- Tập trung rà soát các quy trình nghiệp vụ đang thực hiện trong toàn công ty, từ đó cập nhật, sửa đổi và viết mới các quy trình nghiệp vụ nhằm thống nhất và phối hợp hoạt động giữa các bộ phận.
- Ban hành các chính sách, chế độ cho người lao động, bảo đảm quyền lợi cho người lao động, đồng thời cũng công khai quy định, chuẩn mực ứng xử mà người lao động phải tuân thủ nhằm duy trì nội quy lao động, quy chế khen thưởng, kỷ luật;
- Phổ biến, tuyên truyền các qui định của công ty, của pháp luật về công tác bảo hộ lao động đến các tổ chức đoàn thể và cán bộ quản lý của công ty;
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2021.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

a. Ủy ban nhân sự:

- Góp ý đối với các đề xuất về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban giám đốc
- Đề ra các tiêu chí về phẩm chất và năng lực của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban giám đốc
- Soạn thảo hoặc đánh giá nội dung soạn thảo về các quy trình bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban giám đốc
- Định kỳ (tối thiểu là mỗi năm hai lần) đánh giá quy mô và thành phần của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, các điều kiện bổ nhiệm và đưa ra khuyến nghị liên quan tới những thay đổi cần thiết đề trình lên Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội tiếp theo
- Chỉ đạo việc chuẩn bị và viết tài liệu về nội quy lao động của công ty
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chính sách nhân sự của công ty, được Hội đồng quản trị giao phó.



Tiêu chuẩn về thành phần: Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập chiếm đa số trong Ủy ban nhân sự. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban. Các thành viên trong Ủy ban nhân sự nắm rõ những nguyên tắc cơ bản về đạo đức kinh doanh, quản lý, Luật doanh nghiệp, Luật lao động và các quy định khác được áp dụng.

b. Ủy ban lương thưởng:

- Soạn thảo bản đề xuất về chính sách lương thưởng để trình lên Hội đồng quản trị hoặc góp ý đối với bản đề xuất về chính sách lương thưởng do Hội đồng quản trị đưa ra
- Soạn thảo bản đề xuất về định mức lương thưởng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Kiểm toán Độc lập, hoặc góp ý đối với nội dung bản đề xuất của Hội đồng quản trị. Bản đề xuất đó sẽ kiến nghị về cơ cấu lương thưởng và định mức lương thưởng.
- Định kỳ (mỗi năm ít nhất hai lần) đánh giá quy mô và cơ cấu lương thưởng của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành, cũng như của Kiểm toán Độc lập và đưa ra khuyến nghị liên quan tới những thay đổi cần thiết để trình lên Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội tiếp theo.
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chính sách lương thưởng của công ty, được Hội đồng quản trị giao phó.

Tiêu chuẩn về thành phần: Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành chiếm đa số trong Ủy ban lương thưởng. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban. Các thành viên trong Ủy ban lương thưởng cần phải liêm chính và nắm vững những nguyên tắc cơ bản về kinh tế, tài chính và Luật lao động.

c. Ủy ban Kiểm toán

- Đưa ra đề xuất hoặc soạn thảo một bản đề xuất trình lên Hội đồng quản trị liên quan đến việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên kiểm toán nội bộ
- Góp ý kiến về ứng viên cho vị trí Kiểm toán độc lập
- Góp ý kiến về bản dự thảo hợp đồng sẽ được ký với Kiểm toán độc lập
- Giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn kế toán trong việc chuẩn bị các báo cáo tài

chính

- Đánh giá mức độ chính xác và mức độ hoàn thiện của những thông tin tài chính trước khi công bố
- Đánh giá tính độc lập của Kiểm toán độc lập
- Giám sát chức năng kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập
- Rà soát những điều kiện có thể dẫn đến việc miễn nhiệm Kiểm toán Độc lập, và đề xuất ý kiến trong những trường hợp như vậy
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chức năng kiểm toán trong công ty do Hội đồng quản trị giao phó

Tiêu chuẩn thành phần: Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành chiếm đa số trong Ủy ban kiểm toán. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch ủy ban. Có ít nhất một thành viên trong Ủy ban kiểm toán là chuyên gia về kế toán và tài chính và không làm việc cho phòng kế toán/ tài chính của công ty.

d. Ủy ban chính sách phát triển:

- Xác định các chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch, cũng như những chỉ tiêu thành tích cơ bản của công ty
- Xác định các ưu tiên hoạt động
- Xây dựng chính sách tổ chức
- Đánh giá năng suất dài hạn trong các hoạt động của công ty

Tiêu chuẩn thành phần: Có kinh nghiệm trong các lĩnh vực mà công ty đang hoạt động.

e. Ủy ban quan hệ cổ đông:

- Cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của công ty trên các phương tiện thông tin, trong đó kênh thông tin chủ yếu là website chính thức của TNG: www.tng.vn. Đây là cổng thông tin trực tuyến cung cấp thông tin nhanh và đầy đủ nhất về tình hình hoạt động của TNG, bao gồm một số nội dung cơ bản như:
 - o Báo cáo tài chính hàng tháng/quý/năm
 - o Xây dựng kế hoạch doanh thu lợi nhuận

305
TNG
CÔNG
TNG
N-T

- o Các nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ
- o Dự kiến đầu tư và nhu cầu vốn hàng năm
- Tiếp nhận và phản hồi những thắc mắc, yêu cầu thông tin của các nhà đầu tư quan tâm đến TNG, đồng thời là kết nối các nhà đầu tư và HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty;
- Tham mưu tổ chức Đại Hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ;
- Chịu trách nhiệm về những vấn đề pháp lý liên quan đến thủ tục phát hành chứng khoán tăng vốn điều lệ, trả cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu; tham mưu cho lãnh đạo Công ty lựa chọn các đơn vị tư vấn phù hợp;
- Tìm hiểu và nắm bắt các vấn đề thắc mắc của các cổ đông để tham mưu Ban Lãnh đạo công ty ban hành quy định, chính sách và có hướng giải quyết thỏa đáng cho các cổ đông;

Tiêu chuẩn thành phần: Thành viên Ủy ban quan hệ cổ đông là người am hiểu về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán.

f. Ủy ban phát triển bền vững:

- Xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn của công ty theo định hướng phát triển bền vững
- Kiểm tra, giám sát tất cả hoạt động công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự, môi trường.. nhằm đảm bảo cho công ty có được hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính bền vững, nhân sự bền vững và môi trường làm việc cải thiện
- Giám sát và đánh giá hoạt động lập Báo cáo Doanh nghiệp bền vững hàng năm theo tiêu chuẩn GRI
- Giá sát và đánh giá việc thực hiện đánh giá Doanh nghiệp theo Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững CSI của VCCI;

Tiêu chuẩn thành phần: Thành viên của Ủy ban phát triển bền vững là người am hiểu về tiêu chuẩn GRI, các tiêu chuẩn liên quan tới kinh tế, môi trường, xã hội, hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

723
 TỶ
 LƯU T
 MẠ
 THAI

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	Số 03/ NQ-HĐQT	04/01/2021	Thông qua tạm ứng đợt 2 năm 2020 bằng tiền	100%
2	Số 95/2021-NQHĐQT	14/01/2021	Tổ chức họp ĐHĐCĐ 2021	100%
3	Số 367/2021-NQHĐQT	23/02/2021	Thông qua việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành ngày 12/12/2018 thành cổ phần phổ thông lần 3	100%
4	Số 18/QĐ-HĐQT	13/04/2021	Thành lập chi nhánh phát triển gia công	100%
5	Số 1993/NQ HĐQT	31/05/2021	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
6	Số 1403/NQ HĐQT	31/05/2021	Bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và thành viên ban kiểm toán	100%
7	Số 621/NQ HĐQT	01/06/2021	Miễn nhiệm, bổ nhiệm PCT HĐQT, bầu thư ký HĐQT	100%
8	Số 622//2021/QĐ HĐQT	01/06/2021	Bổ nhiệm PTGD Nguyễn Thị Phương	100%
9	Số 623//2021/QĐ HĐQT	01/06/2021	Bổ nhiệm PTGD Phạm Thanh Tuấn	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông Trần Cảnh Thông	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	01/06/2021	Tiến sỹ kinh tế
2	Ông Đào Đức Thanh	Trưởng kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm 01/4/2021	Cử nhân kế toán
3	Bà Lương Thị Thúy Hà	Trưởng kiểm toán nội bộ	Từ nhiệm 01/4/2021	Cử nhân kế toán
4	Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên ban kiểm toán	01/06/2021	Cử nhân KT

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
	Ông Trần Cảnh Thông	3	100%	100%	
	Ông Đào Đức Thanh	3	100%	100%	
	Bà Đỗ Thị Hà	3	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Lập kế hoạch kiểm soát từng lĩnh vực theo tháng.
- Trao đổi nhiệm vụ cụ thể với các phòng nghiệp vụ, các chi nhánh đều là mắt xích để

kiểm tra, giám sát.

- Ít nhất hàng năm, nhận và xem xét báo cáo kiểm toán độc lập
- Bàn bạc về các báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với Ban giám đốc và kiểm toán độc lập
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc cá tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết
- Bàn bạc các chính sách về đánh giá và quản lý rủi ro
- Hàng quý, họp riêng với Ban giám đốc, Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập
- Báo cáo thường xuyên lên Hội đồng quản trị
- Thực hiện tự đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Ủy Ban kiểm toán

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Tham gia họp lãnh đạo công ty hàng tuần, hàng tháng.
- Hàng tháng báo cáo tổng hợp lên HĐQT, Ban Tổng giám đốc các phát hiện vướng mắc và quá trình xử lý thông tin.
- Cập nhật, chỉ ra bất cập trong quy trình thực hiện.
- Cập nhật những phát hiện rủi ro và đề xuất các phương án kiểm soát rủi ro tới ban Tổng giám đốc và HĐQT.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

- Đánh giá quy trình xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của toàn công ty;
- Đánh giá quy trình thực hiện của Hội đồng kiểm kê vốn và tài sản công ty hàng năm;
- Đánh giá quy trình tổ chức ĐHCĐ 2021 theo đúng Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp 2020;
- Đánh giá quy trình công bố thông tin ĐHCĐ theo đúng quy định;
- Đánh giá quy trình lập báo cáo tài chính hàng tháng/ quý của công ty, đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty bằng cách đem chỉ số tài chính cơ bản của TNG đem so sánh với các đơn vị cùng ngành để cho Nhà đầu tư thấy được các nhìn tổng quát nhất về Công ty.

003
ÔN
PHÁP
PHỤ
TT
YÊN

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông Nguyễn Đức Mạnh - Tổng giám đốc	03/11/1983	Cử nhân	17/05/2020
2	Ông Lưu Đức Huy – Phó tổng giám đốc	22/12/1970	Cử nhân	11/01/2019
3	Ông Trần Minh Hiếu – Phó tổng giám đốc	28/12/1979	Cử nhân	16/12/2016
4	Bà Đoàn Thị Thu – Phó tổng giám đốc	15/06/1972	Cử nhân	04/07/2017
5	Bà Lương Thị Thúy Hà – Phó tổng giám đốc	21/06/1969	Cử nhân	08/01/2018
6	Bà Nguyễn Thị Phương – Phó tổng giám đốc	09/11/1973	Cử nhân	01/06/2021
7	Ông Nguyễn Mạnh Linh – Phó tổng giám đốc	25/12/1987	Cử nhân	06/10/2020
8	Ông Phạm Thanh Tuấn – Phó tổng giám đốc	22/10/1983	Cử nhân	01/06/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghịệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Trần Thị Thu Hà	11/08/1973	Cử nhân	08/01/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of*

Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

1. Ông Nguyễn Văn Thời – được đào tạo tại viện QTCTy – VIOD.
2. Ông Nguyễn Văn Đức – được đào tạo tại viện QTCTy – VIOD.
3. Ông Nguyễn Mạnh Linh – được đào tạo tại viện QTCTy – VIOD.



VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Nguyễn Văn Thời	002C141296	Chủ tịch HĐQT	090117808 cấp ngày 11/08/2014 tại CA Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
2	Nguyễn Đức Mạnh	002C163790	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng GD	090882528 cấp ngày 20/05/2013 tại CA Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	Bỏ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/05/2017		
3	Nguyễn Văn Đức	002C141291	Thành viên HĐQT	090709267 cấp ngày 01/11/2009 tại CA Thái Nguyên	Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	TV HĐQT từ ngày 03/05/2017		
4	Đỗ Thị Hà	002C163791	Thành viên HĐQT	090513872 cấp ngày 21/03/2007	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	TV HĐQT từ ngày 03/05/2017		
5	Nguyễn Mạnh Linh	002C163793	Thành viên HĐQT	090972003 cấp ngày	Phường Phan Đình Phùng,	Bỏ nhiệm		

14	Nguyễn Thị Nhuận	058C024550	Người liên quan chủ tịch HĐQT	091928825 cấp ngày 20/10/2014 do công an Thái Nguyên cấp	Huyện Phú Bình, TP Thái Nguyên			Em gái Chủ tịch HĐQT
15	Nguyễn Thị Miên	002C101506	Người liên quan chủ tịch HĐQT	150752752 cấp ngày 01/12/2010 tại công an Thái Bình	Phường Tân Quang, TP Sông Công, TP Thái Nguyên			Em gái Chủ tịch HĐQT
16	Nguyễn Thị Miên		Người liên quan chủ tịch HĐQT	090688967 cấp ngày 18/08/2010				Em gái Chủ tịch HĐQT
17	Nguyễn Thị Phương		Phó Tổng giám đốc	090888144 cấp ngày 18/11/2014	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	01/06/2021		
18	Phạm Thanh Tuấn		Phó Tổng giám đốc	090881719 cấp ngày 04/06/2014	Phường Túc Duyên, TP Thái Nguyên	01/06/2021		
19	Đào Đức Thanh		Trưởng kiểm toán nội bộ	090818782 cấp ngày - 4/04/2017	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	01/04/2021		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No.</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
---------	---	---	--	--	---	---	---	------------------------

			<i>issue</i>			<i>or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

Không

3. *Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

<i>Stt No.</i>	<i>Người thực hiện giao dịch Transaction executor</i>	<i>Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons</i>	<i>Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company</i>	<i>Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	<i>Địa chỉ Address</i>	<i>Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	<i>Thời điểm giao dịch Time of transaction</i>	<i>Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction</i>	<i>Ghi chú Note</i>

không



4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Nguyễn Văn Thời	002C141296	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	090117808 cấp ngày 11/08/2014 tại CA Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	13.587.167	18,36%	
2	Nguyễn Đức Mạnh	002C163790	Phó Chủ tịch HĐQT	090882528 cấp ngày 20/05/2013 tại CA Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	6.045.940	8,17%	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/05/2017
3	Nguyễn Văn Đức	002C141291	Thành viên HĐQT	090709267 cấp ngày 01/11/2009 tại CA Thái Nguyên	Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	157.668	0,21%	
4	Đỗ Thị Hà	002C163791	Thành viên HĐQT	090513872 cấp ngày 21/03/2007	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	1.613.064	2,18%	
5	Nguyễn Mạnh Linh	002C163793	Thành viên HĐQT	090972003 cấp ngày 15/04/2002	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	3.590.805	4,85%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 21/04/2019
6	Nguyễn Hoàng Giang		Thành viên HĐQT	030086000194 ngày cấp 03/07/2015 tại:	PIA1 – 198 Tây Sơn, phường Trung Liet, quận	0	0%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT

16	Nguyễn Thị Miên		Người liên quan chủ tịch HĐQT	090688967 cấp ngày 18/08/2010	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	61.661	0,08%	Em gái của Chủ tịch HĐQT
17	Nguyễn Thị Phương		Phó Tổng giám đốc	090888144 cấp ngày 18/11/2014	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	56.266	0,08%	
18	Phạm Thanh Tuấn		Phó Tổng giám đốc	090881719 cấp ngày 04/06/2014	Phường Túc duyên; TP Thái Nguyên	103.129	0.14%	
19	Đào Đức Thanh		Trưởng kiểm toán nội bộ	090818782 cấp ngày - 4/04/2017	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	1.000	0.0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Nguyễn Đức Mạnh	Phó Chủ tịch, TGD	5.402.940	7.3%	6.045.940	8,17%	Mua: 643.000 CP TNG
2	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT, Phó TGD	3.332.805	4.5%	3.590.805	4,85%	Mua: 258.000 CP TNG
3	Nguyễn Thị Miện	Em gái của Chủ tịch HĐQT	287.375	0.39%	200.065	0,27%	Bán: 87.310 CP TNG.
4	Nguyễn Thị Nhuận	Em gái của Chủ tịch HĐQT	235.158	0,32%	198.158	0,27%	Bán: 37.000 Cp TNG

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN THỜI

